

Bản án số: **523/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-9-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng;

2. Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Toà án nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 02/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2019/QĐST - HNGĐ ngày 21/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1956.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Duy P, sinh năm 1956.

(Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

Thường trú: Đường A, Phường U, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà và ông P chung sống với nhau từ năm 1980, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 23, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Sau 26 năm chung sống thì ông P có người phụ nữ khác, không giải quyết được nên ông bà đã ly thân từ năm 2014. Nay tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà C xác định bà và ông P có 03 con chung tên Đỗ Nguyễn Nam Phong, sinh năm 1981, Đỗ Duy Nam Khoa, sinh năm 1982, Đỗ Duy Nam Khôi, sinh năm 1986. Con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Đỗ Duy P nhưng ông không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được, do bà C có mặt, còn ông P vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng ông P vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông P.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Do bị đơn ông Đỗ Duy P có địa chỉ cư trú tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M. Bà C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông P.

1.2 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đỗ Duy P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 23, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy công nhận kết hôn số 19, quyển số 01 cấp ngày 15/4/1980. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu xin ly hôn của bà C, Hội đồng xét xử thấy :

Tại bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, bà C trình bày, vợ chồng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do ông P không giải quyết được mối quan hệ ngoài xã hội nên tình cảm vợ chồng không còn.

Về phía ông P, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông P không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa trình bày ý kiến, nguyện vọng, thể hiện tình cảm và mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Điều này cho thấy ông P không tôn trọng pháp luật và không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng.

Do đó, xét thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn của bà C là có cơ sở để chấp nhận.

2.2 Về con chung: Căn cứ vào lời khai của bà C và các bản sao giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xác nhận thì bà C và ông P có 03 con chung tên Đỗ Nguyễn Nam Phong, sinh năm 1981, Đỗ Duy Nam Khoa, sinh năm 1982, Đỗ Duy Nam Khôi, sinh năm 1986. Các con chung đã trưởng thành.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời khai của bà C thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án không tiến hành ghi lời khai của ông P được nên chưa có đủ căn cứ xác định vợ chồng có tài sản chung hay không. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

2.4 Về án phí: Bà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên bà C thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Đỗ Duy P (Giấy công nhận kết hôn số 19, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 23, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/1980).

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0016992 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- UBND Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh